TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SẦM SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 49/2025/QĐST-VHNGĐ	*Sầm Sơn, ngày 24 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 52/2025/TLST-VHNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2025, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Hữu T - sinh năm: 1990;

2. Chị Trần Thị T1 – sinh năm: 1996;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố N, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu T và chị Trần Thị T1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thị xã S, tỉnh Thanh Hóa (nay là Ủy ban nhân dân phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa) năm 2014. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã và không quan tâm, không còn tình cảm với nhau. Vì vậy, anh T, chị T1 thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy, tình cảm vợ chồng anh chị không đáp ứng được với quy định tại khoản 3 Điều 2 về nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân gia đình và Điều 19 về tình nghĩa vợ chồng của luật Hôn nhân gia đình năm 2014; việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 55 luật Hôn nhân gia

đình 2014.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Hữu T và chị Trần Thị T1 có 02 con chung là các cháu Nguyễn Thị Hà V sinh ngày 22/9/2014 và Nguyễn Thành V1 sinh ngày 12/11/2019. Ly hôn anh chị thống nhất giao cháu Nguyễn Thị Hà V cho chị Trần Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Thành V1 cho anh Nguyễn Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai. Xét thấy sự thỏa thuận của anh chị về người nuôi con và cấp dưỡng tiền nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật nên chấp nhận là đúng với quy định tại Điều 58, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Hữu T và chị Trần Thị T1 thuộc trường hợp phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, nên anh chị thỏa thuận chị Trần Thị T1 nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu T và chị Trần Thị T1.

- Về con chung: Anh Nguyễn Hữu T và chị Trần Thị T1 có 02 con chung là các cháu Nguyễn Thị Hà V sinh ngày 22/9/2014 và Nguyễn Thành V1 sinh ngày 12/11/2019. Giao chị Trần Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Hà V; giao anh Nguyễn Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thành V1. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai. Anh T, chị T1 có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị T1 nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai ký hiệu BLTU/25 số 0000706 ngày 10/6/2025 tại chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Sầm Sơn (chị T1 đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKS TP Sầm Sơn;
- UBND phường T;
- Chi cục THADS TP Sầm Sơn;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Phong